

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày 28 tháng 4 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Xuân Minh- Nguyên hiệu trưởng Trường THCS Phong Điền
2. Ông Nguyễn Việt Thắng – Cán bộ hưu trí huyện Trần Văn Thời.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương - Là Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:
Ông Võ Quốc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2023/TLST-HS, ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành C, sinh ngày 14/01/2003; Nơi cư trú: Khóm H, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết); Con bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa; Anh chị em ruột: Không; Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 18/10/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời phạt 04 tháng 13 ngày tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” trả tự do tại phiên tòa, theo bản án số 42/2021/HSST, chấp hành xong án phí hình sự ngày 25/01/2022 (chưa xóa án tích); Tiền sự: 04 tiền sự: Ngày 02/6/2021, bị Công an thị trấn S xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự ở cơ quan”, theo quyết định số 355/QĐ-XPVPHC, đã chấp hành xong (đã được xóa). Ngày 22/02/2022, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính 400.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, theo quyết định số 84/QĐ-XPVPHC, chưa nộp phạt. Ngày 13/7/2022, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, theo quyết định

số 309/QĐ-XPVPHC, chưa nộp phạt. Ngày 26/8/2022 bị Ủy ban thị trấn S áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 04 tháng, kể từ ngày 26/8/2022 (chưa chấp hành xong). Ngày 21/9/2022, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”, theo quyết định số 409/QĐ-XPVPHC, chưa nộp phạt. Bị tạm giữ ngày 27/9/2022, sau đó khởi tố chuyển tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Quốc Â, sinh ngày 04/3/1997; Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Trường G, sinh năm 1970; Con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa; Anh chị em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1993 nhỏ nhất sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 27/9/2022, sau đó khởi tố chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Trường P1, sinh ngày 02/10/2004; Nơi cư trú và chỗ ở: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn S, sinh năm 1977; Con bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa; Anh chị em ruột có 01 người sinh năm 2001; Tiền án: Không; Tiền sự: 02. Ngày 22/02/2022, bị Công an huyện T, xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng rượu bia gây mất trật tự công cộng, theo Quyết định số 82/QĐ-XPVPHC, chưa chấp hành (chưa được xóa). Ngày 20/5/2022, bị Công an thị trấn S, xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 511/QĐ-XPVPHC, chưa chấp hành (chưa được xóa); Bị tạm giữ từ ngày 27/9/2022 đến ngày 28/9/2022 được bảo lãnh cho tại ngoại cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Vũ Thị Đ, sinh năm: 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Võ Thanh T1- Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh C (có mặt).

4. Trần Tấn L (tên gọi khác: Chó Con), sinh ngày 31/10/2003; Nơi cư trú: Ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Út E, sinh năm 1980; Con bà Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1983; Vợ, con: Chưa; Anh chị em ruột có 01 người, sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 lần. Ngày 13/7/2022, bị Công an huyện T, xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích theo Quyết định số 308/QĐ-XPVPHC, chưa chấp hành. Ngày 26/9/2022, bị Ủy ban nhân dân thị trấn S áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn D tháng kể từ ngày

26/9/2022, theo Quyết định số 04/QĐ-XPVPHC, chưa chấp hành xong. Bị tạm giữ từ ngày 27/9/2022, sau đó khởi tố chuyển tạm giam đến ngày 27/12/2022, cho bảo lãnh tại ngoại đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Anh Lê Thanh T2, sinh năm: 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2/ Anh Phạm Hoàng M, sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/9/2022, Nguyễn Thành C đang nhậu cùng Du Trọng N, Đặng Quốc Â, Trần Tấn L, Phan Trường P1 và Phan Trường D1 tại nhà của Hồ Hoàng T3 thuộc khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Lúc này Lê Thanh T2 điều khiển xe ô tô tải chạy trên lộ cán trúng con chó của C. C kêu L điều khiển xe mô tô chở C và Nguyễn đuổi theo T2 để nói chuyện, D1 điều khiển xe mô tô chở Â và P1 đi theo sau. Khi đến vừa thủy sản M1, thuộc khóm A, thị trấn S, T2 đậu xe tải trên lộ rồi đi bộ vào cổng. Lúc này, C đi đến nói chuyện rồi xảy ra cự cãi với T2, C dùng tay nắm ngực áo rồi đánh T2 01 cái, T2 dùng tay đánh lại rồi đẩy C té ngã, L bỏ chạy. Cùng lúc đó Â, P1 và D1 đi đến. Thấy nhóm của C nhiều người nên T2 bỏ chạy vào trong vựa. P1, C, Â đuổi theo T2, cách cổng 55m, P1 và C mỗi người nhặt một cục gạch dạng ống cầm trên tay, đến khu chuyễn nước đá, cách cổng 145m thì P1 cầm cục gạch ném T2 nhưng không trúng rồi dùng tay đánh vào người T2 2-3 cái, Â và Nguyễn c đến dùng tay đánh T2 2-3 cái. Thấy T2 bị đánh nhiều nên Nguyễn can n không cho đánh nhưng P1 và Â tiếp tục dùng tay đánh T2 rồi câu giữ T2 lại, C xông đến cầm cục gạch ống đánh trúng bên phải đỉnh đầu của T2 01 cái từ phía sau. Tiếp đến, P1 và Â dùng tay đánh rồi câu T2 té xuống nền xi măng, C cầm gạch ống đánh vào đỉnh đầu của T2 1-2 cái, C tiếp tục cầm gạch ống đánh vào đầu của T2 01 cái rồi dùng chân đá vào mặt T2 01 cái. Thấy T2 bị đánh Ngô Văn B, Phạm Hoàng M cùng những người trong vựa đi ra can ngăn rồi xảy ra cự cãi với C. Cùng lúc đó, L mang 04 cây rựa đến. C kêu Â, P1 và L lấy rựa chém Mãi. C cùng L, P1, Â mỗi người cầm một cây rựa cùng xông vào bao vây chém Mãi làm Mãi mất tập trung, tạo điều kiện cho C cầm rựa chém trúng vành tai trái của M gây thương tích. Mãi chụp được cán rựa giăng co với C. Lúc này L, Â, Phong cầm rựa cùng xông đến giơ lên định chém mãi nhưng không chém được vì sợ chém trúng C. Sau đó, Â, L và P1 dùng chân đá vào người M, thấy M nằm gục nên nhóm C bỏ đi.

Sau đó T2 được người thân đưa đi bệnh viện điều trị 14 ngày (từ ngày 27/9/2022 đến ngày 13/10/2022) xuất viện. Trục yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 37.000.000 đồng. Theo bảng kê chi phí điều trị có toa vé kèm theo là 28.527.000 đồng. Bị hại Mãi đã nhận được 3.000.000 đồng gia đình của Phan Trường P1 nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Trong quá trình điều tra các bị cáo đã khắc phục cho bị hại Trục 20.000.000 đồng (Mỗi bị cáo 5.000.000 đồng). Anh T2 đã nhận xong số tiền.

***/ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 208/TgT-22 ngày 24/11/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh C kết luận:** Tỷ lệ thương tật của Lê Thanh T2 thể hiện như sau: mức sọ thái dương phải hiện tại chưa ghi nhận bất thường trên sọng điện não, tỷ lệ 09%, do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Tụ máu dưới màng cứng trên lều tiểu não trái đã được điều trị hiện tại không để lại hình ảnh trên CT Scanner sọ não, tỷ lệ 08%, do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Thanh T2 do thương tích gây nên là 16%.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 190/TgT-22 ngày 27/9/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh C kết luận: Thương tích của Phạm Hoàng M: 01 vết rách da trên-sau vành tai trái, kích thước 01cm x 0,2cm, tỷ lệ 02%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Hoàng M do thương tích gây nên là 02%.

Vật chứng vụ án: 01 cục gạch ống kích thước 08cm x 08cm x 18cm.

Vật chứng không thu giữ được. Quá trình điều tra vào ngày 12/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T cho các bị cáo Bị cáo Nguyễn Thành C, Đặng Quốc Â, Phan Trường P1 và Trần Tấn L nhận dạng vật đồng dạng tương đồng (cục gạch ống và 04 cây rựa). Công xác định cục gạch ống có 04 lỗ, có kích thước 8cm x 8cm x 18cm, trọng lượng 1,2kg màu cam (gạch xây) đồng dạng với cục G1 đã dùng đánh T2 gây thương tích. Cây rựa có đặc điểm cán dài 60cm, dạng ống tròn bằng kim loại đường kính 3cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm dạng cong, phần sống dày 0,5cm, lưỡi sắt bén đồng dạng với cây rựa đã dùng gây thương tích cho M.

***/ Tại cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố Nguyễn Thành C, Đặng Quốc Â, Phan Trường P1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Trần Tấn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.**

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng, không oan sai; các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra là do các bị cáo tự nguyện khai; không ai ép cung, mớm cung gì đối với các bị cáo; về trách nhiệm dân sự các bị cáo đã bồi thường cho bị hại Trục 20.000.000 đồng (trong đó mỗi bị cáo 5.000.000 đồng. Bị cáo P1 bồi thường cho bị hại Mãi 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại T2 yêu cầu: Về hình sự xử lý theo quy định pháp luật đối với bị cáo C. Xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo còn lại; về dân sự buộc các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 17.000.000 đồng.

Tại phiên đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội đối với các bị cáo là giữ nguyên cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T4 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự hiện hành, xử phạt các bị cáo Nguyễn Thành C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự hiện hành, phạt bị cáo Đặng Quốc A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 90, 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự hiện hành, phạt bị cáo Phan Trường P1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự hiện hành, xử phạt bị cáo Trần Tấn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù. *Về vật chứng vụ án:* Tịch thu tiêu hủy: 01 cục gạch ống kích thước 08cm x 08cm x 18cm. *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo bồi thường cho bị hại T2 số tiền 17.000.000 đồng. Trong đó bị cáo C và bị cáo A mỗi bị cáo 6.000.000 đồng. Bị cáo L 3.000.000 đồng và bị cáo P1 2.000.000 đồng.

Người bào chữa của bị cáo P1 thống nhất về hành vi của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, về hình phạt đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90, 91 và 101 của Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt mức án thấp nhất đối với bị cáo. Lý do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên.

Các bị cáo và bị hại không tham gia tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng là các bị cáo đã biết ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp nhất để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại Phạm Hoàng M vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của bị hại Mãi không ảnh hưởng đến nội dung xét xử vụ án nên căn cứ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Phạm Hoàng M theo quy định.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo P1, người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa và thảo luận nghị án của HĐXX cho thấy đã có đủ cơ sở để kết luận diễn biến nội dung vụ án như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời mô tả và truy tố. Bị cáo Phan Trường P1 và Đặng Quốc Á đã thừa nhận dùng tay đánh trúng vào người của Lê Thanh T2 2, 3 cái rồi câu giật T2 té xuống nền xi măng nhưng không gây thương tích cho bị hại T2. Bị cáo Nguyễn Thành C đã thừa nhận dùng cục gạch ống (hung khi nguy hiểm) gây thương tích cho bị hại T2 theo kết luận giám định của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh C kết luận tổng tỷ lệ thương tật của anh T2 là 16%. Ngoài ra, các bị cáo Phan Trường P1, Đặng Quốc Á cùng với Trần Tấn L dùng cây rựa (hung khi nguy hiểm) xông vào bao vây đánh, chém Phạm Hoàng M, làm cho M mất tập chung tạo điều kiện cho bị cáo C chém trúng vành trái trái của bị hại Mãi gây thương tích theo kết luận giám định của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh C kết luận, tỷ lệ thương tích của bị hại Mãi 02%. Các bị cáo giúp sức, tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm nhưng không có sự sắp xếp trước. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở quy kết các bị cáo Nguyễn Thành C, Đặng Quốc Á và Phan Trường P1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Tấn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét về vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và nhân thân của các bị cáo:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Thành C là người gây mâu thuẫn trước với bị hại T2, sự việc xảy ra không có gì lớn, do thấy bị hại T2 chạy xe cán trúng con chó của bị cáo khi nói chuyện phải quá xảy ra mâu thuẫn hai bên đánh với nhau bằng tay không gây thương tích. Lẽ ra tại thời điểm giữa bị cáo với bị hại T2 đánh nhau bằng tay không gây thương tích khi thấy nhóm người của bị cáo đến thì bị hại đã bỏ chạy vào bên trong thì bị báo ra lệnh cho các bị cáo khác cầm gạch là hung khí nguy hiểm ruột đuôi bị hại đánh cho bằng được. Khi bị hại bị các bị cáo Á, P1 câu giật té xuống nền xi măng thì bị cáo xông đến tay cầm cục gạch ống đánh liên tiếp vào đầu của bị hại nhiều cái làm bị hại ngất xỉu nên bị cáo mới dừng lại và bỏ đi, với thái độ thờ ơ không cứu giúp. Trong vụ án bị cáo đóng vai trò chính, bản tính hung hãn côn đồ, do sự việc không có mâu thuẫn gì lớn. Khi thực hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ dùng cục gạch ống là vật cứng, đánh mạnh vào người của bị hại sẽ gây thương tích là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Ngoài gây thương tích cho bị hại T2, bị cáo còn dùng cây rựa bằng

kim loại (hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho bị hại Phạm Hoàng M Bản thân bị cáo có nhân thân không tốt. Năm 2021, đã bị kết án tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo bản án số 42/2021/HSST ngày 18/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời. Bị cáo mới chấp hành xong, chưa được xóa án tích. Nay tiếp tục phạm tội và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[3.2] Bị cáo Phan Trường P1 và bị cáo Đặng Quốc Â cùng đi chung nhóm với bị cáo C. Khi thấy bị cáo C đánh nhau với bị hại T2 bằng tay, chân xong không gây thương tích. Các bị cáo không có hứa hẹn, phân công nhiệm vụ là sẽ đánh bị hại nhưng khi thấy bị cáo C đánh nhau với bị hại T2 thì bị cáo P1 cầm cục gạch ông làm hung khí rượt đánh bị hại T2, bị cáo Â cũng xông vào cùng với bị cáo P1 và bị cáo C vay (vì) bị hại T2 để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo C đánh bị hại T5. Với hành vi giúp sức về mặt tinh thần của các bị cáo để cho bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội. Việc các bị cáo không đánh được gây thương tích cho bị hại là ngoài ý muốn của các bị cáo. Do đó, các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm với bị cáo C. Ngoài việc đồng phạm với các bị cáo khác gây thương tích cho bị hại T2, các bị cáo còn đồng phạm gây thương tích cho bị hại M về hành vi dùng cây rựa rượt đánh bị hại Mãi tạo điều kiện cho bị cáo C gây thương tích cho bị hại Mãi.

[3.3] Bị cáo Trần Tấn L, khi xảy ra sự việc bị cáo C đánh nhau với bị hại T2 bằng tay không gây thương tích thì bị cáo chạy về không có mặt và không biết việc C, Â, P1 dùng gạch ông đánh gây thương tích cho T2 nên không đồng phạm với các bị cáo này gây thương tích cho T2. Tuy nhiên, bị cáo L đã lấy rựa làm hung khí trở lại hiện trường để đánh nhau với bị hại Mãi. Mặc dù bị cáo không trực tiếp đánh bị hại Mãi nhưng bị cáo biết rõ, bị cáo đưa rựa cho bị cáo C làm hung khí sẽ gây thương tích nhưng bị cáo không ngăn cản để mặt cho hậu quả xảy ra. Nếu như bị cáo không có sự giúp sức về mặt vật chất thì bị cáo C sẽ không gây thương tích được cho bị hại Mãi. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm. Mặc dù, Tại phiên tòa bị hại Mãi vắng mặt nhưng với vai trò giúp sức của bị cáo trong vụ án không kém so với các bị cáo khác nếu không có sự giúp sức của bị cáo về mặt vật chất thì sẽ không có hậu quả xảy ra. Do đó bị cáo phải gánh chịu hậu quả mà mình đã gây ra.

Do tính chất nghiêm trọng của vụ án như đã phân tích trên, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm hại đến sức khỏe của các bị hại một cách trái pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự trị an ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục riêng cho bản thân các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo như: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, thật thà nhận tội, khắc phục một phần

hậu quả cho bị hại. Tại phiên tòa các bị cáo với bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường, bị hại M có đơn xin bãi nại cho bị cáo P1. Tại phiên tòa bị hại T2 xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Â, P1 và L. Bị cáo C có ông ngoại là ông Nguyễn Hữu P2 là thương binh hạng $\frac{3}{4}$, hiện có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo P1 khi phạm tội là người chưa thành niên nên xem đây là những tình tiết làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T2 yêu cầu các bị cáo C, Â, P1 bồi thường tổng số tiền 37.000.000 đồng gồm các khoản chi phí điều trị. Quá trình điều tra gia đình của các bị cáo đã khắc phục 20.000.000 đồng (mỗi bị cáo 5.000.000 đồng). tại phiên tòa bị hại T2 yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 17.000.000 đồng. Tại phiên tòa giữa các bị cáo tự thỏa thuận với bị hại bồi thường như sau: Bị cáo C và bị cáo Â tự nguyện mỗi bị cáo 6.000.000 đồng; bị cáo L tự nguyện bồi thường 3.000.000 đồng và bị cáo P1 2.000.000 đồng. Xét thấy đây là việc thỏa thuận của các đương sự không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Cần buộc các bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại Trục số tiền còn lại 17.000.000 đồng. Cụ thể: Bị cáo C 6.000.000 đồng, bị cáo Â 6.000.000 đồng, bị cáo L 3.000.000 đồng và bị cáo P1 2.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 cục gạch ống kích thước 08cm x 08cm x 18cm là hung khí gây án. Xét thấy không có giá trị đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với Dư Trọng N đã có hành vi dùng tay đánh T2 02 cái, nhưng kịp thời can ngăn trước khi Nguyễn Thành C cầm gạch ống đánh Lê Thanh T2 và cầm rựa chém Phạm Hoàng M gây thương tích, do đó hành vi của Nguyễn c1 đến mức đồng phạm với các bị cáo trong vụ án, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N.

[8] Đối với Phan Trường D1 không đồng phạm với các bị cáo trong vụ án nên không khởi tố xử lý hình sự đối với D1 là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Các bị cáo phải chịu theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành C, Đặng Quốc Â, Phan Trường P1 và Trần Tấn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự hiện hành. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn

Thành C **02** (Hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, ngày 27/9/2022.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự hiện hành. Xử phạt: Bị cáo Đặng Quốc Á **01** (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ ngày 27/9/2022.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự hiện hành. Xử phạt: Bị cáo Phan Trường P1 **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Được đổi trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/9/2022 đến ngày 28/9/2022.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự hiện hành. Xử phạt: Bị cáo Trần Tấn L **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Được đổi trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/9/2022 đến ngày 27/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại Lê Thanh T2 tổng số tiền 17.000.000 đồng. Trong đó bị cáo Nguyễn Thành C 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*), bị cáo Đặng Quốc Á 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*), bị cáo Phan Trường P1 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) và bị cáo Trần Tấn L 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm khoản lãi tương ứng với số tiền chưa thi hành án với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 cục gạch ông kích thước 08cm x 08cm x 18cm. (*Vật chứng trên hiện chỉ cục thi hành án dân sự quản lý theo biên bản giao nhận ngày 06/4/2023*).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thành C, Đặng Quốc Á, Phan Trường P1, Trần Tấn L, mỗi bị cáo phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (chưa nộp). Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Thành C, Đặng Quốc Á, Phan Trường P1, Trần Tấn L, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo P1, người bào chữa của bị cáo P1, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Phạm Hoàng M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Bị cáo; Bị hại; đại diện hợp pháp của bị cáo Phong; người bào chữa của bị cáo Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công